

Bản án số: 47/2024/HS – ST
Ngày: 13-12-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Trường.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nhung.

Bà Phạm Thị Quỳnh Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhung – Thư ký TAND tỉnh Hoà Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đình Lý – Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 13 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 44/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ tên: Bùi Văn L (Tên gọi khác: Không), Sinh ngày 15 tháng 9 năm 1972 tại: huyện L, tỉnh Hòa Bình; Nơi cư trú: Phố HN, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Nguyên cán bộ - Chủ tịch Liên đoàn lao động huyện L, tỉnh Hòa Bình; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Mạnh Ch, sinh năm 1952 và con bà Bùi Thị K, sinh năm 1952; Có vợ là Phùng Thị B, sinh năm 1972 và có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2005; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con cả trong gia đình; Tiền án, tiền sự: không

Chức vụ, đoàn thể: Nguyên Ủy viên BCH Đảng bộ huyện L – Bí thư chi bộ, Chủ tịch Liên đoàn lao động huyện L, tỉnh Hòa Bình (đã bị khai trừ khỏi Đảng theo Quyết định số: 1224 – QĐ/TU ngày 04/7/2024 của Tỉnh ủy Hòa Bình).

Nghề nghiệp, chức vụ trước khi phạm tội: Trưởng phòng kinh tế và Hạ tầng huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/12/2023 đến ngày 25/4/2024 được thay đổi biện pháp tạm giam bằng biện pháp Bảo lãnh. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, được triệu tập có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Đinh Thanh B** (Tên gọi khác: Không), Sinh ngày 11 tháng 4 năm 1992, tại: huyện L - Hòa Bình; Nơi cư trú: xóm Ng, xã X, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Chuyên viên Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện L; Nghề nghiệp trước khi phạm tội: Chuyên viên – Thủ quỹ Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện L; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Quang T sinh năm 1966 và con bà Trần Thị P sinh năm 1967; Có vợ là Lê Thị Tr sinh năm 1996 và có 02 con, con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2023; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Tiền án, tiền sự: không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, được triệu tập có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Người đại diện theo ủy quyền là: Ông Bùi Văn T – Phó Chủ tịch UBND huyện. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Người đại diện là: Ông Phan Xuân N, sinh năm 1981, phó Trưởng phòng, phụ trách phòng. Có mặt.

+ Phòng Tài chính và Kế hoạch huyện L, tỉnh Hòa Bình

Người đại diện là Ông Bùi Văn K, sinh năm 1979 - Trưởng phòng, Có mặt.

+ Ông **Bùi Văn N1**, sinh năm 1969. Trú tại: Phố L, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

+ Ông **Quách Vũ T**, sinh năm 1971. Trú tại: Phố HN, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

+ Ông **Đặng Ngọc H**, sinh năm 1983. Trú tại: Số nhà 11, tổ 3, Phố HN, TT V, H. L, tỉnh HB. Có mặt.

+ Bà **Mai Thị Diệu T1**, sinh năm 1983. Trú tại: Phố HN, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

+ Ông **Đỗ Kim K1**, sinh năm 1974. Trú tại: Phố HN, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

+ Ông **Bùi Như K2**, sinh năm 1983. Trú tại: Xóm V, xã Nh, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

+ Bà **Đỗ Thị Minh P**, sinh năm 1992. Trú tại: Phố HN, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

+ Ông **Trần Duy C1**, sinh năm 1986. Trú tại: Phố HN, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

+ Ông **Bùi Trung D**, sinh năm 1988. Trú tại: Phố HN, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

+ Ông **Nhữ Đăng S**, sinh năm 1962. Trú tại: Số nhà 05, Phố HN, TT V, H. L, tỉnh Hòa Bình. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Bà **Phùng Thị B1**, sinh năm 1972. Trú tại: Phố HN, Thị Trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

** Người giám định:*

Tổ giám định tư pháp theo quyết định số 34/QĐ-STC ngày 21/03/2024 của Sở Tài chính tỉnh Hòa Bình: Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện L là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện L thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện quản lý Nhà nước về các lĩnh vực: Quy hoạch xây dựng; kiến trúc; hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật; nhà ở; công sở; vật liệu xây dựng; công thương; khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; giao thông vận tải và các lĩnh vực khác được giao theo quy định của pháp luật; Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện L có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân huyện L, đồng thời chịu sự kiểm tra, thanh tra, chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Sở Công thương, Sở Xây dựng, Sở Giao thông Vận tải, Sở Khoa học và Công nghệ.

Ngày 03/11/2017, Ủy ban nhân dân (UBND) huyện L ban hành Quyết định số: 6091/QĐ-UBND về việc phê duyệt đơn vị quản lý, khai thác, sử dụng bến xe khách huyện L. Theo đó, Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện quản lý, khai thác, sử dụng bến xe khách huyện L và có nhiệm vụ:

+ Ký hợp đồng và thanh lý hợp đồng vận tải hành khách đối với các công ty, doanh nghiệp và Hợp tác xã vận tải trong và ngoài tỉnh tham gia khai thác tại bến xe huyện L;

+ Tổ chức thực hiện duy tu, sửa chữa bến xe khách;

+ Thu phí, lệ phí bến bãi và nộp ngân sách theo quy định của Nhà nước.

Ngày 25/12/2017, Sở Giao thông vận tải tỉnh Hòa Bình ban hành Quyết định số: 1049/QĐ-SGTVT về việc công bố lại bến xe khách, trong đó nêu rõ bến xe khách L đạt quy chuẩn bến xe loại 5, do Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện L trực tiếp quản lý, khai thác.

Ngày 07/9/2020, UBND huyện L ban hành văn bản số: 1603/UBND-NV về việc đồng ý cho Phòng Kinh tế và Hạ tầng hợp đồng lao động làm việc quản lý Bến xe khách huyện với nội dung:

+ Đồng ý cho Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện hợp đồng lao động để giúp Phòng Kinh tế và Hạ tầng thực hiện quản lý Bến xe khách huyện L: Số lượng 02 người;

+ Kinh phí chi trả cho người lao động lấy trong nguồn kinh phí được trả lại theo quy định;

+ Giao cho Phòng Nội vụ huyện phối hợp với Phòng Kinh tế và Hạ tầng lựa chọn người lao động đáp ứng nhiệm vụ của vị trí cần hợp đồng;

+ Giao cho Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện ký kết hợp đồng lao động với từng người lao động theo quy định của nhà nước hiện hành.

Việc Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện L ký hợp đồng cung cấp các dịch vụ tại bến xe khách thực hiện theo khoản 1 điều 6 thông tư 152/2014/TTLT-BTC-BGTVT ngày 15/10/2014 hướng dẫn thực hiện giá cước vận tải bằng xe ô tô và giá dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, quy định:

Điều 6. Giá dịch vụ tại bến xe ô tô

1. Dịch vụ tại bến xe ô tô;

a) Dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô;

b) Dịch vụ cho thuê nơi đỗ xe ô tô qua đêm;

c) Dịch vụ cho thuê mặt bằng kinh doanh trong bến xe;

d) Dịch vụ khác tại bến xe.

Mức giá áp dụng đối với dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô thực hiện theo Quyết định số: 05/2017/QĐ-UBND ngày 25/01/2017 của UBND tỉnh Hòa Bình quy định giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô khách trên địa bàn tỉnh Hòa Bình,

được tính 1.520 đồng/ghê/chuyến; Mức giá áp dụng đối với dịch vụ cho thuê nơi đỗ xe ô tô qua đêm thực hiện theo Quyết định số: 30/2017/QĐ-UBND ngày 12/10/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình ban hành quy định giá dịch vụ trông giữ xe trên địa bàn tỉnh Hòa Bình, được tính là 20.000 đồng/ngày; Đối với các “dịch vụ khác tại bến xe” mức giá theo thỏa thuận giữa Phòng Kinh tế và Hạ tầng với các đơn vị kinh doanh vận tải.

Năm 2021, để thực hiện việc quản lý bến xe khách L, Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện L đã ký hợp đồng thuê khoán với các cá nhân gồm Quách Vũ T - Sinh năm 1971; Bùi Văn N1 - Sinh năm 1969 và Đặng Ngọc H - Sinh năm 1983, cùng trú tại thị trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Bộ phận quản lý bến xe gồm 03 cá nhân trên thực hiện việc trông coi, quản lý bến xe, thu tiền dịch vụ xe ra, vào bến xe khách sau đó nộp lên Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện L.

Theo nhiệm vụ được giao, năm 2021 Bùi Văn L – Sinh năm 1972, trú tại Phố HN, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình là Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện L đã ký 19 “Hợp đồng kinh tế về việc Khai thác vận tải khách và thanh toán phí và dịch vụ bến bãi” tại bến xe khách huyện L đối với 19 đơn vị kinh doanh vận tải với tổng 68 P tiện (xe ô tô phục vụ vận chuyển hành khách). Sau khi ký hợp đồng chỉ có 58 xe thực hiện việc khai thác vận chuyển hành khách, 10 xe không thực hiện khai thác theo hợp đồng.

Theo nội dung hợp đồng, các khoản dịch vụ tại bến xe khách huyện L gồm: dịch vụ xe ra, vào bến và các khoản dịch vụ không bắt buộc, theo thỏa thuận giữa Phòng Kinh tế và Hạ tầng với đơn vị kinh doanh vận tải bao gồm: dịch vụ cho thuê nơi đỗ xe ô tô qua đêm và các khoản “Dịch vụ khác tại bến xe” như: Vệ sinh; Nghỉ trưa + điện nước; Phòng nghỉ qua đêm + điện nước. Các đơn vị kinh doanh vận tải tại bến xe khách huyện L có trách nhiệm thanh toán khoản dịch vụ cho bộ phận quản lý bến xe bằng tiền mặt từ ngày 01 đến 05 hàng tháng. Tuy nhiên, thực tế các nhà xe thực hiện việc nộp tiền chậm, không theo nội dung hợp đồng đã ký, thường hay dồn nhiều tháng nộp một lần cho bộ phận quản lý bến xe. Khi nộp tiền sẽ được bộ phận quản lý bến xe ghi chép đầy đủ vào “sổ theo dõi xe nộp tiền bến bãi năm 2021 của Bến xe khách huyện L”, người thu tiền sẽ ký tên dưới mục “người ký thu tiền phí ký tên”, ông Đặng Ngọc H ký dưới mục “người phụ trách ký tên”, người nộp tiền ký vào mục “người nộp tiền phí ký tên”, có một số trường hợp người nộp tiền không trực tiếp ký tên mà nhờ bộ phận quản lý bến xe ký hộ. Ngoài ra, có một số xe nộp tiền nhưng không ghi vào sổ nêu trên mà ghi vào quyển phiếu thu để tại bến xe.

Căn cứ hợp đồng đã ký, năm 2021 bộ phận quản lý bến xe đã thu được khoản dịch vụ của 58 xe với tổng số tiền là 517.778.844 đồng (Năm trăm mười

bảy triệu, bảy trăm bảy mươi tám nghìn, tám trăm bốn mươi bốn đồng), trong đó:

(1) Số tiền đã thu được thể hiện tại “sổ theo dõi nộp tiền bến bãi năm 2021 của Bến xe khách huyện L” là 441.124.321 đồng (Bốn trăm bốn mươi một triệu, một trăm hai mươi tư nghìn, ba trăm hai mươi một đồng);

(2) Số tiền thu được thể hiện tại 03 quyển phiếu thu nhưng không ghi trên sổ là 13.742.240 đồng (Mười ba triệu, bảy trăm bốn mươi hai nghìn, hai trăm bốn mươi đồng);

(3) Số tiền thu nhưng bị thất lạc chứng từ là 62.912.283 đồng. (Sáu mươi hai triệu, chín trăm mười hai nghìn, hai trăm tám mươi ba đồng).

Do việc nộp tiền của các lái xe không thực hiện theo đúng hợp đồng nên số tiền hàng tháng được nộp về Phòng Kinh tế và Hạ tầng không giống nhau và kéo dài sang năm 2022. Bộ phận quản lý bến xe căn cứ theo số tiền thu được của các nhà xe trong tháng và số chuyến chạy thực tế để tính toán, cân đối số tiền nộp tiền về Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện L. Từ ngày 05/02/2021 đến ngày 05/4/2022, ông Bùi Văn N1 và Đặng Ngọc H đã 27 lần bàn giao với tổng số tiền 486.719.404 đồng cho Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện L, trong đó tiền dịch vụ xe ra, vào bến là 412.499.020 đồng, các khoản phí dịch vụ khác trong hợp đồng là 74.220.384 đồng. Số tiền còn lại 31.059.404 đồng đã được bộ phận quản lý bến xe tính toán cho các nhà xe nộp chuyển sang năm 2022, số tiền này đã được nộp đầy đủ về phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện L.

Đối với số tiền 486.719.404 đồng nộp về Phòng Kinh tế và Hạ tầng, đều được bàn giao cho Đinh Thanh B – Sinh năm 1992, trú tại: xóm N, xã X, huyện L, tỉnh Hòa Bình là thủ quỹ của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện L. Các lần bàn giao đều kèm theo “Danh sách các xe đã nộp tiền hàng tháng năm 2021” do bên bộ phận quản lý bến xe lập sẵn, trong đó có thể hiện các nội dung: Ngày nộp tiền; Tên Công ty; Biên kiểm soát, nội dung nộp tiền, số tiền nộp. Trên danh sách, Đinh Thanh B ký nhận dưới mục “Thủ quỹ”, ông Bùi Văn N1 ký dưới mục “Người lập danh sách” và Đặng Ngọc H ký dưới mục “Người phụ trách”.

Các lần nhận bàn giao từ bộ phận quản lý bến xe Đinh Thanh B đều báo cáo với Bùi Văn L và được L chỉ đạo giao cho B quản lý để sử dụng chi tiêu vào các công việc chung của đơn vị mà không làm thủ tục nộp vào kho bạc Nhà nước huyện L theo quy định. Đến đầu tháng 8/2021, Bùi Văn L chỉ đạo Đinh Thanh B làm thủ tục nộp 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) vào kho bạc Nhà nước huyện L. Lúc này để hoàn thiện thủ tục, Đinh Thanh B đã trao đổi với bà Mai Thị Diệu T1 kế toán của Phòng Kinh tế và Hạ tầng lập “phiếu thu” ghi

ngày 03/8/2021 số tiền 100.000.000 đồng, trong đó Đinh Văn B ký dưới mục “Người nộp” và mục “Thủ quỹ”, bà Mai Thị Diệu T1 ký tên dưới mục “kế toán trưởng” và mục “người lập”, Bùi Văn L ký dưới mục “Thủ trưởng đơn vị”, đồng thời lập “Phiếu chi” ghi ngày 04/8/2021 với thành phần như nêu trên, trong đó Đinh Thanh B ký tên dưới mục “Người nhận” và mục “Thủ quỹ” để làm căn cứ nộp tiền vào Kho bạc nhà nước huyện L. Sau khi hoàn thiện chứng từ, Đinh Thanh B đã đến Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh huyện L, để nộp số tiền 100.000.000 đồng vào tài khoản 3003203000014, đây là tài khoản của Kho Bạc Nhà nước huyện L mở tại Ngân hàng Agrbank chi nhánh huyện L. Số tiền 386.719.404 đồng còn lại không nộp vào kho bạc, để ngoài sổ sách được Bùi Văn L chỉ đạo Đinh Thanh B chi tiêu hết.

Đến ngày 01/8/2022, Đinh Thanh B được điều động đến nhận công tác tại Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện L; ngày 12/8/2022, Bùi Văn L được điều động sang làm Chủ tịch Liên đoàn lao động huyện L.

Sau khi có quyết định điều động công tác, ngày 29/8/2022, Bùi Văn L ký biên bản bàn giao công việc với ông Bùi Như K2 – Phó trưởng phòng được giao phụ trách Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện L, có thể hiện nội dung bàn giao số tiền dịch vụ tại bến xe khách huyện L tồn năm 2021 chuyển sang là 63.424.000 đồng. Kết quả điều tra xác định đây chính là khoản dịch vụ năm 2021 do bộ phận quản lý bến xe bàn giao cho Đinh Thanh B 04 lần từ ngày 11/2/2022 đến ngày 05/2/2022, số tiền này trước đó đã đã chi tiêu hết nên thực tế không có việc bàn giao tiền mặt nêu trên cho ông Bùi Như K2.

* Việc quản lý, sử dụng số tiền 386.719.404 đồng của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện L:

Theo chỉ đạo của Bùi Văn L, Đinh Thanh B đã sử dụng chi tiêu số tiền 386.719.404 đồng cho cán bộ Phòng Kinh tế và Hạ tầng nhân dịp các ngày lễ 8/3; 30/4; 1/5; tết dương lịch, tết nguyên đán, tiền công tác phí. Ngoài các khoản nêu trên, còn các khoản chi phục vụ hội nghị; tiếp khách; công tác chống dịch Covid-19; sửa chữa, mua sắm trang thiết bị cơ quan, chi cho thăm ốm, đám ma, đám cưới, tiếp khách...

Ngoài ra, ngày 07/9/2021, Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện L làm thủ tục rút tiền mặt tại Kho bạc Nhà nước huyện L với số tiền 44.280.000 đồng, nội dung thanh toán tiền lương và phụ cấp cho 03 nhân viên quản lý bến xe, trong đó: Tiền lương hợp đồng bến xe tháng 3+quý II/2021: 35.280.000 đồng; Công tác phí khoán cho cán bộ bến xe quý I+quý II/2021: 9.000.000 đồng. Quá trình điều tra xác định: Trước khi rút khoản tiền nêu trên, Đinh Thanh B đã sử dụng

nguồn tiền đã thu của bến xe chưa nộp vào Kho bạc Nhà nước huyện L, để ứng trả lương hàng tháng từ tháng 03 đến tháng 06 năm 2021 cho 03 nhân viên quản lý bến xe với số tiền là 2.000.000 đồng/tháng/người, tổng số tiền là 24.000.000 đồng. Sau khi rút tiền từ Kho bạc về, đối trừ tiền lương 24.000.000 đồng đã ứng thanh toán trước đó, số tiền còn lại đã được thanh toán đầy đủ như trên bảng thanh toán tiền lương và danh sách phát tiền công tác phí khoán thể hiện. Số tiền đối trừ được Đinh Thanh B nhập lại chung vào số tiền (*để ngoài sổ sách*) đang quản lý để chi tiêu chung vào việc của đơn vị theo chỉ đạo của Bùi Văn L như kết quả điều tra.

* Ngày 19/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSKT) – Công an tỉnh Hòa Bình ban hành quyết định trưng cầu giám định số: 270/QĐ-CSKT trưng cầu giám định viên tư pháp Sở Tài chính tỉnh Hòa Bình xác định hậu quả do hành vi các bị cáo gây ra trong vụ án.

Ngày 17/4/2024, Tổ Giám định viên tư pháp Sở Tài chính ban hành kết luận giám định theo Quyết định trưng cầu giám định số: 270/QĐ-CSKT ngày 19/3/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Hoà Bình kết luận:

1. Việc Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện L, tỉnh Hoà Bình không lập dự toán, xây dựng phương án sử dụng khoản thu dịch vụ xe ra, vào bến xe huyện L năm 2021 trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, tự ý để ngoài sổ sách kế toán, cho tiêu hết số tiền 386.719.404 đồng là không đúng quy định của pháp luật.

2. Hành vi trên có gây thiệt hại cho Ngân sách Nhà nước.

3. Số tiền bị thiệt hại là 386.719.404 đồng.

* Ngày 06/5/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSKT) – Công an tỉnh Hòa Bình ban hành văn bản số: 802/CSKT gửi Tổ giám định viên tư pháp thuộc Sở Tài chính đề nghị làm rõ nội dung kết luận giám định tư pháp ngày 17/4/2024 của Tổ giám định viên tư pháp, Sở Tài chính tỉnh Hòa Bình nhằm xác định cụ thể hành vi sai phạm của các bị cáo trong vụ án.

Ngày 17/5/2024, Hội đồng giám định viên ban hành văn bản số: 1362/STC-GĐTP kết luận:

Việc Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện L, tỉnh Hoà Bình không lập dự toán, xây dựng phương án sử dụng khoản thu dịch vụ xe ra, vào bến xe huyện L năm 2021 trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, tự ý để ngoài sổ sách kế toán, cho tiêu hết số tiền 386.719.404 đồng là không đúng quy định của pháp luật, cụ thể:

- Khoản 2, khoản 3 và khoản 4, Điều 8 (Nguyên tắc quản lý ngân sách Nhà nước) Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13:

“ 2. Toàn bộ các khoản thu, chi ngân sách phải được dự toán, tổng hợp đầy đủ vào ngân sách nhà nước.

3. Các khoản thu ngân sách thực hiện theo quy định của luật thuế và chế độ thu theo quy định của pháp luật.

4. Các khoản chi ngân sách chỉ được thực hiện khi có dự toán được cấp có thẩm quyền giao và phải bảo đảm đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định. Ngân sách các cấp, đơn vị dự toán ngân sách, đơn vị sử dụng ngân sách không được thực hiện nhiệm vụ chi khi chưa có nguồn tài chính, dự toán chi ngân sách làm phát sinh nợ khối lượng xây dựng cơ bản, nợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên.”

- Khoản 2, Điều 45 (Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc lập dự toán ngân sách hàng năm) Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13:

“2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị, chủ đầu tư lập dự toán thu, chi ngân sách trong phạm vi nhiệm vụ được giao, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên để tổng hợp báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp.”

** Ngày 12/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSKT) – Công an tỉnh Hòa Bình ban hành quyết định trưng cầu giám định số: 73/QĐ-CSKT trưng cầu giám định viên phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình giám định chữ ký, chữ viết đối với các cá nhân có liên quan đến vụ án “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ” xảy ra tại Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện L.*

Tại bản Kết luận giám định số 72/Kl-KTHS ngày 22/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hoà Bình kết luận:

1. Chữ ký đứng tên Đinh Thanh B dưới mục Thủ quỹ trên 27 (hai mươi bảy) bản Danh sách các xe đã nộp tiền hàng tháng năm 2021 (ký hiệu A1 đến ngày A27) với chữ ký Đinh Thanh B Biên bản thu mẫu chữ ký, chữ viết phục vụ công tác giám định ngày 29/12/2023 (ký hiệu M1) do cùng một người ký ra.

2. Chữ ký đứng tên Bùi Văn N1 dưới mục Người lập danh sách trên 27 (hai mươi bảy) bản Danh sách các xe đã nộp tiền hàng tháng năm 2021 (ký hiệu từ A1 đến A27) với chữ ký Bùi Văn N1 trên Bản tự khai/bản tường trình ngày 13/12/2023 (ký hiệu M2) do cùng một người ký ra.

3. Chữ ký đứng tên Đặng Ngọc H dưới mục Người phụ trách trên 27 (hai mươi bảy) bản Danh sách các xe đã nộp tiền hàng tháng năm 2021 (ký hiệu từ A1 đến A27) với chữ ký của Đặng Ngọc H trên Bản tự khai/bản tường trình ngày 13/12/2023 (ký hiệu M3) do cùng một người ký ra.(Bút lục 860, 861)

* Vật chứng và việc xử lý vật chứng:

- 27 Danh sách các xe nộp tiền hàng tháng năm 2021” và các chứng từ, tài liệu giấy thể hiện một số khoản chi, sử dụng số tiền 386.719.404 đồng (do bị cáo Đinh Thanh B giao nộp).

- Các hợp đồng kinh tế về việc khai thác, vận tải khách và thanh toán phí và dịch vụ bến bãi năm 2021 giữa Phòng Kinh tế và hạ tầng với các đơn vị kinh doanh vận tải; 01 (một) sổ tiền gửi nguồn bến xe năm 2021 (do ông Bùi Văn K giao nộp)

- 01 (một) bản sao tập chứng từ thanh toán nguồn tiền bến xe năm 2021 (do bà Mai Thị Diệu T1 giao nộp)

+ 01 (một) sổ theo dõi nộp tiền bến bãi năm 2021 của Bến xe khách huyện L năm 2021; 01 (một) sổ nhật trình bến xe khách huyện L năm 2021; 02 (hai) quyền phiếu thu (2 liên) số 01; số 02 của năm 2021; 01 (một) quyền phiếu thu (2 liên) số 2 năm 2022; 01 (một) quyền lịch bàn năm 2022; 01 USB trích xuất dữ liệu từ Case máy tính màu đen hiệu KENOO và Tài liệu trích xuất trong case máy tính màu đen hiệu KENOO (do ông Đặng Ngọc H và ông Bùi Văn N1 có giao nộp).

Toàn bộ số vật chứng trên được lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

Đối với 01 (một) case máy tính màu đen hiệu KENOO, trong case máy tính chứa 01 ổ cứng nhãn hiệu Western digital 500GB và 01 ổ cứng hiệu Kingston 120GB được chuyển đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình phục vụ việc xét xử.

* Tạm giữ tiền khắc phục hậu quả của vụ án: Tổng số tiền 445.000.000 đồng (trong đó gia đình bị cáo Bùi Văn L nộp số tiền là 400.000.000 đồng và bị cáo Đinh Thanh B nộp số tiền 45.000.000 đồng) đã được nộp vào tài khoản tạm giữ số 3949.0.9030400 của Công an tỉnh Hoà Bình mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Hoà Bình. Ngày 09/10/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình đã chuyển số tiền 445.000.000 đồng trên vào số tài khoản của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình theo ủy nhiệm chi lập ngày 09/10/2024 tại Kho bạc nhà nước tỉnh Hòa Bình.

Tại bản Cáo trạng số 57/CT-VKSHB-P1 ngày 30 tháng 09 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình đã truy tố các bị cáo Bùi Văn L, Đinh Thanh B về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 356 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình giữ quyền công tố tại phiên tòa: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội Lợi dụng, chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ. Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c, khoản 2, khoản 4 Điều 356; các điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Bùi Văn L từ 24 đến 30 tháng tù về tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ”. Cấm đảm nhiệm chức vụ từ 01 năm đến 05 năm.

Căn cứ điểm c, khoản 2, khoản 4 Điều 356; các điểm b, s, t, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Đinh Thanh B từ 18 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ”. Cấm đảm nhiệm chức vụ từ 01 năm đến 05 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 BLHS; Điều 288, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường khắc phục thiệt hại cho Ngân sách nhà nước tổng số tiền 386.719.404 đồng, ghi nhận sự tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả của các bị cáo với tổng số tiền 386.720.000 đồng, cụ thể: Bùi Văn L tự nguyện bồi thường 341.720.000 đồng, Đinh Thanh B tự nguyện bồi thường 45.000.000 đồng. Các bị cáo nộp cho Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện L để Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện L nộp vào Ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS. Lưu giữ hồ sơ vụ án toàn bộ vật chứng do bị cáo Đinh Thanh B, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (ông Bùi Văn K, bà Mai Thị Diệu T1, ông Đặng Ngọc H, ông Bùi Văn N1) đã giao nộp trong quá trình điều tra vụ án. Trả cho Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện L: 01 case máy tính màu đen hiệu KENOO, trong case máy tính chứa 01 ổ cứng nhãn hiệu Western digital 500GB và 01 ổ cứng hiệu Kingston 120GB.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của bản thân đúng như cáo trạng đã truy tố, tự nguyện thỏa thuận bồi thường khắc phục hậu quả số

tiền 386.720.000 đồng, trong đó bị cáo Bùi Văn L tự nguyện bồi thường 341.720.000 đồng, Đinh Thanh B tự nguyện bồi thường 45.000.000 đồng. Thực hiện lời nói sau cùng các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và vai trò của các bị cáo để xem xét cho các bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất.

Đại diện Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện L trình bày: Các khoản thu từ bến xe đều phải nộp ngân sách nhà nước, sau đó mới được trích lại và sử dụng theo quy định. Đối với số tiền 386.719.404 đồng các bị cáo đã gây thiệt hại cho Ngân sách nhà nước, đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo bồi thường theo quy định.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Phùng Thị B1 (vợ bị cáo L): Không yêu cầu bị cáo L hoàn lại số tiền mà gia đình đã tự nguyện nộp để khắc phục hậu quả cho bị cáo L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tổ tụng:

Hành vi, quyết định tổ tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Căn cứ lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, căn cứ biên bản ghi lời khai, bản tự khai, biên bản hỏi cung các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, căn cứ vào kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 03/11/2017, Ủy ban nhân dân (UBND) huyện L ban hành Quyết định số: 6091/QĐ-UBND về việc phê duyệt đơn vị quản lý, khai thác, sử dụng bến xe

khách huyện L. Theo đó, Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện quản lý, khai thác, sử dụng bến xe khách huyện L.

Theo nhiệm vụ được giao, năm 2021 Bùi Văn L, là Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện L đã ký 19 “Hợp đồng kinh tế về việc Khai thác vận tải khách và thanh toán phí và dịch vụ bến bãi” tại bến xe khách huyện L đối với 19 đơn vị kinh doanh vận tải với tổng 68 P tiện (xe ô tô phục vụ vận chuyển hành khách). Sau khi ký hợp đồng chỉ có 58 xe thực hiện việc khai thác vận chuyển hành khách, 10 xe không thực hiện khai thác theo hợp đồng. Căn cứ hợp đồng đã ký, năm 2021 bộ phận quản lý bến xe đã thu được khoản dịch vụ bến xe và đã bàn giao với tổng số tiền 486.719.404 đồng cho Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện L (giao tiền cho Đinh Thanh B là thủ quỹ của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện L), trong đó tiền dịch vụ xe ra, vào bến là 412.499.020 đồng, các khoản phí dịch vụ khác trong hợp đồng là 74.220.384 đồng.

Các lần nhận bàn giao từ bộ phận quản lý bến xe Đinh Thanh B đều báo cáo với Bùi Văn L và được L chỉ đạo giao cho B quản lý để sử dụng chi tiêu vào các công việc chung của đơn vị mà không làm thủ tục nộp vào kho bạc Nhà nước huyện L theo quy định. Đến đầu tháng 8/2021, Bùi Văn L chỉ đạo Đinh Thanh B làm thủ tục nộp 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) vào kho bạc Nhà nước huyện L. Số tiền 386.719.404 đồng còn lại không nộp vào kho bạc, để ngoài sổ sách được Bùi Văn L chỉ đạo Đinh Thanh B chi tiêu hết.

Ngày 17/4/2024, Tổ Giám định viên tư pháp Sở Tài chính ban hành kết luận giám định theo Quyết định trưng cầu giám định số: 270/QĐ-CSKT ngày 19/3/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Hoà Bình kết luận:

1. Việc Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện L, tỉnh Hoà Bình không lập dự toán, xây dựng phương án sử dụng khoản thu dịch vụ xe ra, vào bến xe huyện L năm 2021 trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, tự ý để ngoài sổ sách kế toán, cho tiêu hết số tiền 386.719.404 đồng là không đúng quy định của pháp luật.

2. Hành vi trên có gây thiệt hại cho Ngân sách Nhà nước.

3. Số tiền bị thiệt hại là 386.719.404 đồng.

Như vậy, trong thời gian công tác tại Phòng kinh tế và hạ tầng huyện L, tỉnh Hoà Bình vì động cơ vụ lợi cho tập thể và để hoàn thành các nhiệm vụ chung của đơn vị nên các bị cáo đã có hành vi làm trái công vụ gây thiệt hại cho Ngân sách nhà nước số tiền 386.719.404 đồng.

Đối với bị cáo Bùi Văn L: Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội giữ chức vụ Trưởng phòng kinh tế và hạ tầng huyện L là người chịu trách nhiệm cao nhất trước Ủy ban nhân dân huyện L đối với toàn bộ hoạt động của đơn vị, trong đó

có nhiệm vụ quản lý, khai thác, sử dụng bến xe khách. Với vai trò là trưởng phòng, chủ tài khoản Bùi Văn L biết rõ khoản tiền 486.719.404 đồng thu được từ các dịch vụ tại bến xe khách năm 2021 phải được nộp đầy đủ vào ngân sách Nhà nước theo Luật Ngân sách nhà nước và nhiệm vụ được UBND huyện L giao. Tuy nhiên, vì mong muốn có khoản tiền để chi vào các nhiệm vụ chung của đơn vị Bùi Văn L đã làm trái quy định, nhiệm vụ được giao, sau mỗi lần Đinh Thanh B thu tiền của bến xe, bị cáo L đã chỉ đạo Đinh Thanh B trực tiếp quản lý, không lập “Phiếu thu” để nộp vào Phòng Kinh tế và Hạ tầng quản lý theo quy định, cố tình không làm thủ tục nộp tiền vào Kho bạc mà chỉ đạo sử dụng, chi tiêu không đúng mục đích, không nộp đầy đủ tiền vào Kho bạc Nhà nước huyện L, gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước số tiền 386.719.404 đồng.

Đối với bị cáo Đinh Thanh B: Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội được giao kiêm nhiệm thủ quỹ của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện L, được Bùi Văn L giao nhiệm vụ thu và quản lý tiền dịch vụ xe ra, vào bến năm 2021 do bộ phận quản lý bến xe bàn giao. Từ ngày 05/2/2021 đến 05/4/2022 Đinh Thanh B đã 27 lần ký, nhận bàn giao với ông Bùi Văn N1 và Đặng Ngọc H tổng số tiền 486.719.404 đồng và đều báo cáo cho Bùi Văn L biết. Khi được chỉ đạo nộp 100.000.000 đồng vào kho bạc Nhà nước huyện L, đã hợp thức hóa, che giấu số tiền thực tế đã thu được trước đó bằng cách ký và “phiếu thu” ghi ngày 03/8/2021 trong đó Đinh Thanh B ký dưới mục “Người nộp” và mục “Thủ quỹ”, đồng thời ký “Phiếu chi” đề ngày 04/8/2021 chi số tiền nêu trên để nộp vào Kho bạc. Với vai trò là thủ quỹ Đinh Thanh B biết rõ số tiền do bộ phận quản lý bến xe bàn giao đã được sử dụng một phần vào các công việc chung của Phòng và biết việc không nộp đầy đủ vào kho bạc Nhà nước huyện L là trái quy định nhưng do nể nang và để hoàn thành nhiệm vụ của lãnh đạo giao nhằm khẳng định, nâng cao uy tín của bản thân với lãnh đạo một cách không chính đáng nên Đinh Thanh B đã không đưa ra ý kiến, báo cáo về việc làm trái quy định với Lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện theo quy chế làm việc của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện L mà tiếp tục làm theo chỉ đạo của Bùi Văn L dẫn đến thiệt hại ngân sách Nhà nước số tiền 386.719.404 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 356 Bộ luật Hình sự “gây thiệt hại về tài sản từ 200.000.000 đồng đến dưới 1.000.000.000 đồng” như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của các bị cáo:

Các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được việc không nộp đầy đủ số tiền 486.719.404 đồng thu được từ các dịch vụ bến xe khách năm 2021 vào Kho bạc nhà nước huyện L là hành vi làm trái công vụ, gây thiệt hại cho Ngân sách nhà nước, nhưng vì động cơ vụ lợi cho tập thể và để hoàn thành các nhiệm vụ chung của đơn vị nên các bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến uy tín, hoạt động đúng đắn của cơ quan Nhà nước được pháp luật bảo vệ, gây thiệt hại về ngân sách nhà nước. Hành vi của bị cáo Bùi Văn L còn gây ảnh hưởng đến uy tín của cơ quan Đảng, chính quyền. Do đó cần phải có hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện, để răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và góp phần đấu tranh, phòng chống tội phạm.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này các bị cáo đều chưa bị xử lý kỷ luật, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị kết án về tội danh nào khác.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đã tích cực bồi thường nộp toàn bộ số tiền gây thiệt hại cho ngân sách nhà nước. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần được áp dụng cho các bị cáo.

Bị cáo Bùi Văn L: Quá trình công tác, bị cáo được tặng thưởng 01 bằng khen của Đảng bộ tỉnh Hoà Bình về việc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 05 năm liền 2010 – 2014; Năm 2015 được Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình tặng danh hiệu C1 sỹ thi đua cấp tỉnh; Năm 2012 được Chủ tịch UBND tỉnh tặng bằng khen vì đạt thành tích xuất sắc năm 2012; nhiều năm được tặng danh hiệu C1 sỹ thi đua cơ sở (07 năm); 01 kỷ niệm chương của Hội cựu giáo chức Việt Nam và nhiều năm được tặng giấy khen (20 giấy khen), như vậy bị cáo là người có thành tích xuất sắc trong quá trình công tác. Ngoài ra, bị cáo có em trai là Bùi Văn C1 được tặng thưởng Huân chương lao động hạng ba; Bị cáo và gia đình tham gia ủng hộ nhiều chương trình thiện nguyện; Bị cáo có nhiều đóng góp trong sự nghiệp xây dựng và phát triển của huyện L nên được Liên đoàn Lao động huyện

có công văn xin giảm nhẹ, có xác nhận của Huyện ủy L. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần được áp dụng đối với bị cáo.

Bị cáo Đinh Thanh B: Trong quá trình điều tra vụ án bị cáo đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra được Cơ quan điều tra có công văn đề nghị; Quá trình công tác, bị cáo có nhiều năm được tặng danh hiệu C1 sỹ thi đua cơ sở (năm 2020, 2021); được tặng 03 giấy khen của Chủ tịch UBND huyện các năm 2018, 2019, 2022; Bị cáo có ông nội là Đinh Tiến Thu được tặng thưởng Huân chương kháng C1 hạng nhì, có anh trai là Đinh Trường Dương được tặng thưởng Huy chương C1 sỹ về vang hạng ba. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần được áp dụng đối với bị cáo.

Qua xem xét khách quan, toàn diện vụ án, động cơ, mục đích phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo L có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo B có 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và các Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, đã khắc phục toàn bộ hậu quả (Theo Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP ngày 30/12/2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao) nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt các bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 356 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Bùi Văn L là người có vai trò chính, là người khởi xướng việc thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã lợi dụng chức vụ quyền hạn được giao chỉ đạo Đinh Thanh B trực tiếp quản lý số tiền 386.719.404 đồng, không lập “Phiếu thu” để nộp vào phòng Kinh tế và hạ tầng huyện L quản lý theo quy định, cố tình không làm thủ tục nộp đầy đủ số tiền đã thu vào Kho bạc mà chỉ đạo sử dụng, chi tiêu không đúng mục đích số tiền 386.719.404 đồng. Nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, răn đe bị cáo cũng như phòng ngừa chung đối với toàn xã hội.

Bị cáo Đinh Thanh B là người có quan hệ phụ thuộc, thực hiện hành vi phạm tội dưới sự chỉ đạo của Bùi Văn L, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định và rõ ràng, bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án

treo theo quy định của pháp luật nên chỉ cần áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt có điều kiện, cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, có ích cho xã hội và như vậy cũng thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Hình phạt bổ sung:

Theo khoản 4 Điều 356 Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn bị cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định từ 01 năm đến 05 năm, có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng”. Xét thấy, cần cấm đảm nhiệm chức vụ chức vụ đối với các bị cáo, miễn áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Các bị cáo đã gây thiệt hại cho ngân sách nhà nước số tiền 386.720.000 đồng (làm tròn), nên căn cứ Điều 48 BLHS, các Điều 288, 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự: Buộc các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho Ngân sách nhà nước số tiền 386.720.000 đồng. Tại phiên tòa, các bị cáo tự nguyện thỏa thuận bồi thường khắc phục hậu quả số tiền 386.720.000 đồng cho Ngân sách nhà nước, trong đó bị cáo L tự nguyện bồi thường 341.720.000 đồng và bị cáo B tự nguyện bồi thường 45.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy việc thỏa thuận trên của các bị cáo là có căn cứ, không trái pháp luật nên chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường của các bị cáo.

Xác nhận quá trình điều tra, bị cáo Bùi Văn L và vợ là Phùng Thị B1 đã nộp số tiền 400.000.000đ (*bốn trăm triệu đồng*), bị cáo Đinh Thanh B đã nộp 45.000.000đ (*bốn mươi lăm triệu đồng*) để bồi thường thiệt hại. Sau khi thực hiện nghĩa vụ bồi thường, bị cáo L được trả lại 58.280.000 đồng.

Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện L được nhận lại số tiền 386.720.000 đồng tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình để nộp ngân sách Nhà Nước.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Phùng Thị B1 không yêu cầu bị cáo L phải hoàn lại số tiền bà đã bồi thường thay nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng:

Quá trình điều tra: Bị cáo Đinh Thanh B, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (Ông Bùi Văn K, bà Mai Thị Diệu T1, ông Đặng Ngọc H, ông Bùi Văn N1) đã giao nộp các vật chứng, gồm “ 27 *Danh sách các xe nộp tiền hàng tháng năm 2021*”; *Các chứng từ, tài liệu giấy thể hiện một số khoản chi, sử dụng số tiền 386.719.404 đồng; Các hợp đồng kinh tế về việc khai thác, vận tải khách và thanh toán phí và dịch vụ bến bãi năm 2021 giữa Phòng Kinh tế và hạ*

tăng với các đơn vị kinh doanh vận tải; 01 sổ tiền gửi nguồn bến xe năm 2021; 01 bản sao tập chứng từ thanh toán nguồn tiền bến xe năm 2021; 01 sổ theo dõi nộp tiền bến bãi năm 2021 của Bến xe khách huyện L năm 2021; 01 sổ nhật trình bến xe khách huyện L năm 2021; 02 quyển phiếu thu (2 liên) số 01; số 02 của năm 2021; 01 quyển phiếu thu (2 liên) số 2 năm 2022; 01 quyển lịch bàn năm 2022; 01 USB trích xuất dữ liệu từ Case máy tính màu đen hiệu KENOO và Tài liệu trích xuất trong case máy tính màu đen hiệu KENOO”. Xét toàn bộ các vật chứng trên là tài liệu, chứng cứ vụ án nên cần được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Đối với 01 case máy tính màu đen hiệu KENOO, trong case máy tính chứa 01 ổ cứng nhãn hiệu Western digital 500GB và 01 ổ cứng hiệu Kingston 120GB. Xét đồ vật trên là của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện L, hiện không còn giữ liệu liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện L.

[9] Đối với các cá nhân khác có liên quan:

Đối với bà Mai Thị Diệu T1 kế toán của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện L: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bà T1 không biết tổng số tiền phí xe ra, vào tại bến xe khách huyện L đã thu năm 2021, không biết việc bị cáo L chỉ đạo bị cáo B nộp không đầy đủ số tiền theo quy định, không biết nguồn gốc số tiền được nhận trong các dịp lễ, tết từ nguồn dịch vụ thu tại bến xe. Bà T1 là người thiết lập, ký tên dưới mục “kế toán trưởng” tại “Phiếu thu” và “Phiếu chi” để nộp 100.000.000 đồng vào Kho bạc Nhà nước huyện L là đúng chức trách, nhiệm vụ được giao. Cơ quan cảnh sát Điều tra, Viện kiểm sát không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Mai Thị Diệu T1 là có căn cứ.

Tuy nhiên, Mai Thị Diệu T1 là kế toán nhưng đã không tham mưu lập dự toán thu, chi tổng số tiền dự kiến thu đối với khoản thu các dịch vụ xe ra, vào bến xe khách huyện L gửi cơ quan quản lý cấp trên, báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp theo quy định; Kết thúc năm tài chính đã không tham mưu để phản ánh các khoản thu, chi từ khoản thu tiền dịch vụ xe, vào tại bến xe khách huyện L vào báo cáo tài chính để Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện L thẩm tra, quyết toán. Do vậy, đề nghị cơ quan quản lý kiểm điểm, xử lý trách nhiệm theo thẩm quyền.

Đối với các ông Bùi Văn N1, Quách Vũ T và Đặng Ngọc H là người trực tiếp thu tiền dịch vụ của các đơn vị kinh doanh vận tải theo hợp đồng đã ký tại bến xe khách huyện L. Bản thân các cá nhân nêu trên không được bàn bạc, không biết việc các bị cáo bỏ ngoài sổ sách kế toán, nộp không đầy đủ vào ngân sách Nhà nước theo quy định. Không biết số tiền được nhận trong các dịp lễ, tết từ nguồn dịch vụ thu tại bến xe nên Cơ quan cảnh sát Điều tra, Viện kiểm sát không

xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông Bùi Văn N1, Quách Vũ T và Đặng Ngọc H là có căn cứ.

Đối với số tiền 31.059.404 đồng đã được bộ phận quản lý bến xe tính toán cho các nhà xe nộp chuyển sang năm 2022 và nộp đầy đủ về Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện L. Do vậy, không có cơ sở xác định các cá nhân nêu trên chiếm đoạt số tiền này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với Lãnh đạo, cán bộ chuyên viên Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện L gồm các ông: Đỗ Kim K1, Bùi Như K2, Đỗ Thị Minh P, Trần Duy C1, Bùi Trung D, Đặng Như S. Xét thấy bản thân các cá nhân nêu trên không được bàn bạc, không biết việc các bị cáo bỏ ngoài sổ sách kế toán, nộp không đầy đủ vào Kho bạc Nhà nước theo quy định; không biết số tiền được nhận trong các dịp lễ, tết từ nguồn dịch vụ thu tại bến xe nên Cơ quan cảnh sát Điều tra, Viện kiểm sát không xem xét trách nhiệm hình sự đối với những người này là có căn cứ.

Đối với các cá nhân liên quan thuộc Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện L thực hiện thẩm định quyết toán ngân sách năm 2021 của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện L gồm: Bùi Văn K, Trần Thị L, Trần Thị Mai H2, Bùi Phùng YA. Quá trình thẩm định không đề nghị Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện L đưa nội dung các khoản tiền thu, chi từ các dịch vụ tại bến xe vào báo cáo tài chính; không tiến hành đối chiếu, thẩm tra đối với các khoản thu chi qua Kho bạc Nhà nước huyện L, nhưng do các cá nhân này không biết thực tế khoản tiền dịch vụ đã thu trong năm nên đây không phải là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến thiệt hại cho ngân sách Nhà nước số tiền 386.719.404 đồng. Do đó, Cơ quan cảnh sát Điều tra, Viện kiểm sát không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự đối với những người này là có căn cứ. Nên Tòa không xem xét giải quyết.

Hội đồng xét xử đề nghị UBND huyện L có biện pháp chỉ đạo các cơ quan chuyên môn đẩy mạnh hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra trong quản lý sử dụng Ngân sách của các đơn vị sự nghiệp có thu, kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những sai phạm. Xem xét, kiểm điểm trách nhiệm đối với bộ phận Kế toán của Phòng Kinh tế Hạ tầng và các cá nhân liên quan của Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện L trong việc thẩm tra, quyết toán đối với việc thu ngân sách Nhà nước năm 2021 của Phòng Kinh tế Hạ tầng huyện L.

[10]. Về án phí: Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn L và bị cáo Đinh Thanh B phạm tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”.

[2] Về hình phạt:

[2.1] Căn cứ điểm c, khoản 2, khoản 4 Điều 356; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn L 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án, được trừ 129 ngày tạm giam (từ ngày 19/12/2023 đến ngày 25/4/2024).

Cấm bị cáo Bùi Văn L đảm nhiệm chức vụ lãnh đạo quản lý trong cơ quan, tổ chức trong thời gian 03 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

[2.2] Căn cứ điểm c, khoản 2, khoản 4 Điều 356; điểm b, s, t, v khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đinh Thanh B 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đinh Thanh B cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện L, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Cấm bị cáo Đinh Thanh B đảm nhiệm chức vụ thủ quỹ trong thời gian 03 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Các Điều 288, 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự. Buộc các bị cáo Bùi Văn L, Đinh Thanh B phải liên đới bồi thường thiệt hại cho Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện L, tỉnh Hòa Bình số tiền là 386.720. 000 đồng (Ba trăm tám mươi sáu triệu, bảy trăm hai mươi nghìn đồng), để Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện L, tỉnh Hòa Bình nộp ngân sách Nhà nước.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường, khắc phục hậu quả của các bị cáo: Bị cáo L bồi thường 341.720.000 đồng, bị cáo B bồi thường 45.000.000 đồng.

Xác nhận bị cáo Bùi Văn L đã bồi thường 341.720.000 đồng. Trả lại bị cáo L 58.280. 000 đồng (*năm mươi tám triệu, hai trăm, tám mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số: 0002508 ngày 09/10/2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình.

Xác nhận bị cáo Đinh Thanh B đã bồi thường 45.000.000đ (*bốn mươi lăm triệu đồng*) theo biên lai thu tiền số: 0002508 ngày 09/10/2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình.

[4]. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Lưu giữ hồ sơ vụ án: Toàn bộ vật chứng do bị cáo Đinh Thanh B, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (Ông Bùi Văn K, bà Mai Thị Diệu T1, ông Đặng Ngọc H, ông Bùi Văn N1) đã giao nộp, gồm: “27 Danh sách các xe nộp tiền hàng tháng năm 2021”; Các chứng từ, tài liệu giấy thể hiện một số khoản chi, sử dụng số tiền 386.719.404 đồng; Các hợp đồng kinh tế về việc khai thác, vận tải khách và thanh toán phí và dịch vụ bến bãi năm 2021 giữa Phòng Kinh tế và hạ tầng với các đơn vị kinh doanh vận tải; 01 sổ tiền gửi nguồn bến xe năm 2021; 01 bản sao tập chứng từ thanh toán nguồn tiền bến xe năm 2021; 01 sổ theo dõi nộp tiền bến bãi năm 2021 của Bến xe khách huyện L năm 2021; 01 sổ nhật trình bến xe khách huyện L năm 2021; 02 quyển phiếu thu (2 liên) số 01; số 02 của năm 2021; 01 quyển phiếu thu (2 liên) số 2 năm 2022; 01 quyển lịch bàn năm 2022; 01 USB trích xuất dữ liệu từ Case máy tính màu đen hiệu KENOO và Tài liệu trích xuất trong case máy tính màu đen hiệu KENOO”

Trả cho Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện L: 01 cây máy tính màu đen (case). Tại các nút, khe cắm, lỗ cắm điện được niêm phong bằng sáu giải giấy niêm phong màu trắng. Bên trên các giải giấy niêm phong có dấu tròn đỏ niêm phong của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

(Chi tiết vật chứng được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng số 01/BB-GNVC ngày 07 tháng 10 năm 2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hoà Bình và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình)

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội K2 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các Bị cáo Bùi Văn L, Đinh Thanh B mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, các bị cáo, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Hoà Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Cục THADS tỉnh Hòa Bình;
- UBND xã X, H L.
- Các Bị cáo và Người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Kim Trường